TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **173**/2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Anh **Trần Anh T,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

- Chị **Nguyễn Thị Y,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83,107,110,116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2011 cho anh Trần Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ theo tháng, chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Y không có.

- Về vay nợ: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Y không vay nợ ai.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Anh Trần Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số Nº 0003573 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Hoàn trả cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Lê Thị Oanh